Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 494 /QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 13 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Tiếp theo Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 23 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Điện Biên *(có Quy trình nội bộ cụ thể kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quy trình số 83 phần I ban hành kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Điện Biên và các Quy trình số 27, 28, 29, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40 phần III ban hành kèm theo Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở TT&TT);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(NTVA).

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lê Thành Đô

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 494 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)

1. Quy trình số 01: Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	05 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ.
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	04 ngày	Thẩm định hồ sơ
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Dự thảo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Bước 5	Xét phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành. Đăng tải Bản Công bố trên trang TTĐT của Sở Y tế
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 15 ngày				

2. Quy trình số 02: Cấp mới Giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng.

Trường hợp 1: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp người lần đầu tiên đề nghị cấp giấy phép hành nghề quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 2: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp người hành nghề thay đổi chức danh chuyên môn đã được ghi trên giấy phép hành nghề quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trường hợp 3: Cấp mới giấy phép hành nghề đối vớitrường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2, điểm c khoản 3, điểm b khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8 và điểm c khoản 9 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do giả mạo tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh,chữa bệnh).

Trường hợp 4: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 5: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề không được gia hạn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quá 24 tháng.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	 Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết, Tổ thư ký thẩm định họp xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Tổ thư ký	18 ngày	Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định. Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề Giấy phép hành nghề.
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	05 ngày	Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; Giấy phép hành nghề.

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hành nghề.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 30 ngày				

3. Quy trình số 03: Cấp lại Giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Trường hợp 1: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 2: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (trường hợp thay đổi một trong các thông tin quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 hoặc có sai sót thông tin quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023).

Trường hợp 3: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 4: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 5: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 6: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 7: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do không hành nghề trong thời gian 24 tháng liên tục (điểm d khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 8: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 9: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 10: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 11: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 33 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 12: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trường hợp 13: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 14: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	 Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ thư ký thẩm định họp xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Tổ thư ký	06 ngày	Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định. Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; Giấy phép hành nghề.

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hành nghề.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 15 ngày				

4. Quy trình số 04: Gia hạn Giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý.	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	05 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng tư vấn họp xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Hội đồng tư vấn	40 ngày	Biên bản họp Hội đồng tư vấn. Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	10 ngày	Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; Giấy phép hành nghề
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	03 ngày	Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; Giấy phép hành nghề.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hành nghề.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề ***(người đề nghị gia hạn nộp hồ sơ tối thiểu 60 ngày trước ngày giấy phép hành nghề hết hạn)***				

5. Quy trình số 05: Điều chỉnh Giấy phép hành nghề

Trường hợp 1: Điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp bổ sung thêm phạm vi hành nghề của chuyên khoa quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 2: Điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề và sau đó có thêm giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ thư ký thẩm định họp xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Tổ thư ký	06 ngày	Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định. Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; Giấy phép hành nghề.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hành nghề.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 15 ngày				

6. Quy trình số 06: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền

Trường hợp 1: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp người lần đầu tiên đề nghị cấp giấy phép hành nghề quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trường hợp 2: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp người hành nghề thay đổi chức danh chuyên môn đã được ghi trên giấy phép hành nghề quy định tại điểm b khoản 1 Điều 30 Luật Khám bệnh,chữa bệnh.

Trường hợp 3: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do không hành nghề trong thời gian 24 tháng liên tục (điểm d khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 4: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc một trong các trường hợp bị cấm hành nghề quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 5: Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định của một trong các khoản 6, khoản 7 hoặc khoản 8 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (điểm e, g, h khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	 Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ thư ký thẩm định họp xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Tổ thư ký	16 ngày	Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định. Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	07 ngày	Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; Giấy phép hành nghề

Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; Giấy phép hành nghề.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hành nghề.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 30 ngày				

7. Quy trình số 07: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền

Trường hợp 1: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 2: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp thay đổi một trong các thông tin quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc có sai sót thông tin quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 3: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 4: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 5: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do không hành nghề trong thời gian 24 tháng liên tục (điểm d khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 6: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 7: Cấp lại phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại khoản 9 Điều 34 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP theo đề nghị của người hành nghề.

Trường hợp 8: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ thư ký thẩm định họp xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Tổ thư ký	06 ngày	Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định. Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; Giấy phép hành nghề
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; Giấy phép hành nghề.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hành nghề.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 15 ngày				

8. Quy trình số 08: Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.

Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	25 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ thư ký họp xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Tổ thư ký	20 ngày	Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định. Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	10 ngày	Dự thảo Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; Giấy phép hành nghề
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	03 ngày	Quyết định cấp Giấy phép hành nghề; Giấy phép hành nghề.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hành nghề.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề *(người đề nghị gia hạn nộp hồ sơ tối thiểu 60 ngày trước ngày giấy phép hành nghề hết hạn)*				

9. Quy trình số 09: Đăng ký hành nghề

Trường hợp 1: Cùng thời điểm với thời điểm đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động.

Trường hợp 2: Có thay đổi về người hành nghề trong thời gian chờ cấp giấy phép hoạt động.

Trường hợp 3: Có thay đổi về người hành nghề trong quá trình hoạt động, người hành nghề không còn làm việc tại cơ sở.

Trường hợp 4: Có thay đổi về người hành nghề trong quá trình hoạt động, bổ sung người hành nghề.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Trong giờ hành chính	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng	1,5 ngày	

	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung	Nghiệp vụ Y Dược	làm việc	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý			Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày làm việc	Thẩm định hồ sơ
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày làm việc	Dự thảo Bản công bố công khai danh sách người hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
Bước5	Xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Dự thảo Bản công bố công khai danh sách người hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 6	Trả kết quả. Đăng tải bản Công bố danh sách người hành nghề trên trang TTĐT của Sở Y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Bản công bố công khai danh sách người hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc				

10. Quy trình số 10: Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ. Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	04 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Tổ thư ký họp xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Tổ thư ký	05 ngày	Biên bản họp tổ thư ký. Dự thảo Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề.

Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Dự thảo Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề.
Bước5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 15 ngày				

11. Quy trình số 11: Cấp mới giấy phép hoạt động

Trường hợp 1: Cấp mới giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 2: Cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng thay đổi địa điểm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 3: Cấp mới giấy phép hoạt động đối với cơ sở đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng đề nghị chuyển sang hoạt động theo mô hình khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc hoạt động theo mô hình không vì mục đích lợi nhuận, không thu chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	05 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Thành lập Đoàn thẩm định để thẩm định tại cơ sở; Đoàn thẩm định họp xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Đoàn thẩm định	45 ngày	Biên bản họp Đoàn thẩm định cơ sở. Dự thảo Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	05 ngày	Dự thảo Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	03 ngày	Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 60 ngày				

12. Quy trình số 12: Cấp lại giấy phép hoạt động

Trường hợp 1: Trường hợp giấy phép hoạt động bị mất hoặc hư hỏng.

Trường hợp 2: Trường hợp sai sót thông tin.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng họp xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Hội đồng	11 ngày	Biên bản họp Hội đồng. Dự thảo Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Dự thảo Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 20 ngày				

13. Quy trình số 13: Điều chỉnh Giấy phép hoạt động

Trường hợp 1: Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ (không thay đổi địa điểm), thời gian làm việc.

Trường hợp 2: Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng thẩm định họp xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Hội đồng thẩm định	11 ngày	Biên bản họp Hội đồng thẩm định cơ sở. Dự thảo Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Dự thảo Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 20 ngày				

14. Quy trình số 14: Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khoẻ, khám và điều trị HIV/AIDS

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	06 ngày	Thẩm định hồ sơ Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS của cơ sở
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Dự thảo Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS của cơ sở.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS của cơ sở.
Bước 6	Trả kết quả. Đăng tải Công bố trên trang TTĐT của Sở Y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 15 ngày				

15. Quy trình số 15: Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo

Trường hợp 1: Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt hoặc khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trường hợp 2: Cho phép cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý.	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo văn bản cho phép thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo, trình lãnh đạo xem xét	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Dự thảo Văn bản cho phép thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Dự thảo Văn bản cho phép thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Văn bản cho phép thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Văn bản cho phép thực hiện khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 10 ngày				

16. Quy trình số 16: Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.

Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý.	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Dự thảo công Văn cho phép người nước ngoài vào khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam trình lãnh đạo xem xét	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	05 ngày	Dự thảo Văn bản cho phép người nước ngoài vào khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam.
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Dự thảo Văn bản cho phép người nước ngoài vào khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Văn bản cho phép người nước ngoài vào khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Văn bản cho phép người nước ngoài vào khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 15 ngày				

17. Quy trình số 17: Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ

Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Thẩm định hồ sơ Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa của cơ sở.
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Dự thảo Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa của cơ sở.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa.
Bước 6	Trả kết quả. Đăng tải Công bố trên trang TTĐT của Sở Y tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 10 ngày				

18. Quy trình số 18: Đề nghị thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	05 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Thành lập Đoàn thẩm định tại cơ sở; Hội đồng thẩm định họp xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Hội đồng thẩm định	30 ngày	Biên bản họp hội đồng thẩm định cơ sở . Dự thảo Văn bản cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa.
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	05 ngày	Dự thảo Văn bản cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	03 ngày	Văn bản cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Văn bản cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 45 ngày				

19. Quy trình số 19: Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	10 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	40 ngày	Thẩm định hồ sơ, Dự thảo Quyết định xếp cấp chuyên môn kỹ thuật.
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	05 ngày	Dự thảo Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	03 ngày	Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật.
Bước 6	Trả kết quả. Đăng tải công bố trên trang TTĐT.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Quyết định về việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 60 ngày				

20. Quy trình số 20: Cấp mới Giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Trường hợp 1: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp người lần đầu tiên đề nghị cấp giấy phép hành nghề quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Khám bệnh

Trường hợp 2: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với các trường hợp quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 126 và các trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 137, điểm c khoản 3 Điều 137, điểm b khoản 4 Điều 137, khoản 7 Điều 137, khoản 8 Điều 137, khoản 9 Điều 137, điểm c khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 3: Cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 4: Cấp mới giấy phép hành nghề theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	05 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết, Tổ thư ký thẩm định xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, Tổ thư ký	18 ngày	Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định. Dự thảo Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Dự thảo Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Quyết định cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 30 ngày				

21. Quy trình số 21: Cấp lại Giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Trường hợp 1: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 2: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 3: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 4: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 5: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 6: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 7: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do không hành nghề trong thời gian 24 tháng liên tục (điểm d khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 8: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 Luật

Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 9: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 10: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 11: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

Trường hợp 12: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trường hợp 13: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 14: Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 15: Cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng.

Trường hợp 16: Cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài:

Trường hợp 17: Cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề bị thu hồi chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12. Thời gian từ ngày thu hồi chứng chỉ hành nghề đến ngày đề nghị được cấp giấy phép hành nghề không quá 24 tháng.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.

Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý.	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết, Tổ thư ký thẩm định xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Tổ thư ký	05 ngày	Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định hồ sơ. Dự thảo Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Dự thảo Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Quyết định cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hành nghề.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 15 ngày				

22. Quy trình số 22: Gia hạn Giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với chức danh là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Thẩm định hồ sơ. Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	05 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ

Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết, Tổ thư ký thẩm định xét duyệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Tổ thư ký	40 ngày	Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định hồ sơ. Dự thảo Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	10 ngày	Dự thảo Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	03 ngày	Quyết định cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề ***(người đề nghị gia hạn nộp hồ sơ tối thiểu 60 ngày trước ngày giấy phép hành nghề hết hạn)***				

23. Quy trình số 23: Điều chỉnh Giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với chức danh là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng

Trường hợp 1. Điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp bổ sung thêm phạm vi hành nghề của chuyên khoa quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 135 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 2. Điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề, trong phạm vi hành nghề đã có chuyên khoa nhưng đề nghị thay đổi chuyên khoa đã được cho phép hành nghề bằng chuyên khoa khác và không hành nghề theo chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề trước đó theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 135 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trường hợp 3. Điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề và sau đó có thêm giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 135 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trình tự các bước thực hiện	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm xử lý công việc**	**Thời gian**	**Kết quả/sản phẩm**
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Mẫu số 01. Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.

Bước 2	Thẩm định hồ sơ Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Mẫu số 02. Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Mẫu số 03. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. Đề xuất thụ lý hồ sơ
Bước 3	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết, Tổ thư ký thẩm định xét duyệt.	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên Tổ thư ký	06 ngày	Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định hồ sơ. Dự thảo Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề.
Bước 4	Xem xét và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	02 ngày	Dự thảo Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề.
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	01 ngày	Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 15 ngày				

Ghi chú:

- Mẫu số 01: Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
- Mẫu số 02: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
- Mẫu số 03: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
- Mẫu số 04: Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn phải thông báo cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và gửi văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân.
- Mẫu số 05: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ: Được thực hiện ở từng bước của công việc.
- Mẫu số 06: Sổ theo dõi hồ sơ: Hoàn thiện sau bước trả kết quả cho tổ chức cá nhân./.